TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2024/HSST
Ngày: 20/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;
Các Hội thẩm nhân: Ông A Ưm và ông A Brưk.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kt.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân thành phố Kt tham gia phiên toà*: Ông Mạc Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn V N**, sinh ngày 08/01/1980, tại Phú Thọ; nơi cư trú: 70/2 Trần Nhật Duật, Tổ 2, phường D T, TP.Kt, tỉnh Kt; nghề nghiệp: Không; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V Svà bà Chử T C(đều đã chết); có vợ Hán Thị Minh Loan, sinh năm 1980 và có 02 con chung sinh năm 2005 và năm 2016.

Tiền án: Ngày 17/8/2022, bị Toà án Nhân dân thành phố Kt xửphạt 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 04/7/2023, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Trong các năm 2014, 2015 và 2021 bị xử phạt hành chính 03 lần về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" và "Trộm cắp tài sản" (đã nộp phạt).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn T t, sinh năm 1994; địa chỉ: đường Võ Nguyên Giáp, tổ 10, phường D T, thành phố Kt, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tô T A, sinh năm 1988 và ông Tô Thế Lễ, sinh năm 1960; cùng địa chỉ: Thôn Kon Jri Xút, Đ, thành phố Kt, cùng vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng H P, sinh năm 1982; địa chỉ: đường Võ Nguyên Giáp, tổ 10, phường D T, thành phố Kt, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/9/2024, trên đường Võ Nguyên Giáp, Tổ 10, phường D T, thành phố Kt, đoạn ngay trước cổng nhà chị Nguyễn T t, bị cáo Nguyễn V N đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 con chó của chị Thu bằng hình thức cho con chó ăn "bả chó" (*Một loại chất chó ăn vào sẽ chết*), mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nam bị bắt quả tang cùng tang vật. Kết luận định giá tài sản: Trị giá con chó 740.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 164/CT-VKSTPKT ngày 19/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố bị cáo Nam về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Cơ quan Điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định; bị hại không yêu cầu về TNDS nên không xem xét.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kt, Điều tra viên, VKSND thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] *Xét hành vi bị truy tố*: Khoảng 08 giờ sáng ngày 06/9/2024, trên đường Võ Nguyên Giáp, Tổ 10, phường D T, thành phố Kt, đoạn ngay trước cổng nhà chị Nguyễn T t, bị cáo Nam đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Thu 01 con chó trị giá 740.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài này của bị cáo chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội rộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, là căn cứ định tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nam là đúng luật.

[2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo*:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nam là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án tù và nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[4] *Về quyết định hình phạt*: Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Các nội dung khác*:

- *Xử lý vật chứng*: Cơ quan CSĐT đã trả lại xe mô tô, Đăng ký xe và Hợp đồng mua bán xe cho ông Tô Thế Lễ là đúng luật.

- *Trách nhiệm dân sự*: Bà Thu không yêu cầu TNDS nên không xem xét.

- *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo khai mua chất bột làm bả chó của người tên Thanh. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch.

- Anh Tô T A không biết bị cáo sử dụng xe mô tô vào việc trộm cắp nên không có lỗi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tội danh*: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn V N** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Hình phạt*: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V N: **09** (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam **06/9/2024**.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn V N phải chịu **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2024). Bị hại và người liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kt;
- VKSND thành phố Kt;
- Công an thành phố Kt;
- CCTHA dân sự thành phố Kt;
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài